

Bản án số: 37/2025/DS-ST
Ngày 17-6-2025.
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền.

- Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Thế Lâm.

+ Bà Cái Diệu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Như Ngọc, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố H, số E L, thị trấn P, huyện P, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 15/2025/TLST-DS ngày 16/4/2025 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐ-ST ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố H, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N1 (A); địa chỉ: B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc B, Giám đốc A Chi nhánh P, thành phố H. Ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc A. Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Ngọc B: Ông Lê Phước Thành N, Giám đốc Phòng G - A chi nhánh huyện P, theo quyết định ủy quyền số 282/QĐ-NHNoPLHUE ngày 14/3/2025. Có mặt.

Địa chỉ: G L, thị trấn P, huyện P, thành phố H.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 2003; Số CCCD 046203002957, cấp ngày 30/5/2023, nơi cấp: Cục C; địa chỉ: TDP Loan L, thị trấn L, huyện P, thành phố H. Có mặt.

2. Bà Võ Thị Thanh D, sinh năm 1978; Số CCCD 046178006189, cấp ngày 10/5/2021, nơi cấp: Cục C; địa chỉ: TDP Loan L, thị trấn L, huyện P, thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng N1 (A) - thông qua Phòng G - A chi nhánh huyện P và ông Nguyễn Hữu T, bà Võ Thị Thanh D có ký kết hợp đồng tín dụng (HĐTD) số 4005-LAV-202401429 ngày 12/06/2024; Tổng số tiền gốc cho vay: 200.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Chăn nuôi trâu sinh sản. Thời hạn vay 36 tháng, được gia hạn thành 48 tháng kể từ ngày 12/6/2024. Lãi suất cho vay là 9.7%. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận. Ngân hàng N1 (gọi tắt là Ngân hàng A) đã giải ngân vốn vay và ông Nguyễn Hữu T, bà Võ Thị Thanh D đã nhận nợ toàn bộ số tiền nêu trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng cho đến nay, ông T, bà D quá hạn trả nợ từ ngày 12/12/2024.

- Số tiền gốc đã trả từ khi cho vay đến thời điểm 29/05/2025: 15.500.000 đồng. Số tiền gốc còn nợ đến 29/05/2025: 184.500.000 đồng. Số lãi đã trả: 0 đồng.

Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đơn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp để yêu cầu ông Nguyễn Hữu T và bà Võ Thị Thanh D có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông T, bà D trả nợ. Tuy nhiên ông T, bà D vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, ngày 12/12/2024 Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Vì vậy, ngày 14/3/2025 Ngân hàng N1 (A) khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hữu T và bà Võ Thị Thanh D phải trả cho Ngân hàng số tiền là 211.214.795 đồng (trong đó nợ gốc 200.000.000 đồng, lãi trong hạn hạn 11.214.795 đồng, lãi quá hạn: 0 đồng).

Tính đến ngày 19/5/2025, ông Nguyễn Hữu T và bà Võ Thị Thanh D đã trả nợ gốc số tiền 15.500.000 đồng, còn nợ Ngân hàng N1 (A) các khoản: Tiền gốc: 184.500.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 19/5/2025: 14.698.025 đồng, lãi quá hạn : 0 đồng Tổng cộng: 199.198.025 đồng, đồng thời buộc ông Nguyễn Hữu T, bà Võ Thị Thanh D phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu T và bà Võ Thị Thanh D: Tại bản tự khai; biên bản hoà giải thì ông T bà D đều trình bày: Ngày 12/6/2024 bà Võ Thị Thanh D và con trai là ông Nguyễn Hữu T có ký hợp đồng với Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện P, Huế – thông qua Phòng G vay số tiền 200.000.000 đồng. Quá trình giao dịch đúng như Ngân hàng N1 (A) trình bày. Tính đến ngày hoà giải (ngày 29/5/2025) bà D thừa nhận còn nợ Ngân hàng N1 số tiền: 199.688.340 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm bốn mươi đồng), trong đó: Nợ gốc: 184.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 15.188.340 đồng.

Bà D xin trả dần hàng tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ 199.688.340 đồng. Hiện nay, bà khó khăn không còn khả năng trả nợ.

* Ý kiến trình bày của bị đơn – ông Nguyễn Hữu T: Ông T đồng ý như trình bày mẹ ông là bà Võ Thị Thanh D, phương án trả dần hàng tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ 199.688.340 đồng.

Tại phiên hoà giải: Nguyên đơn không đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Hữu T và bà Võ Thị Thanh D. Trường hợp của ông Nguyễn Hữu T và bà Võ Thị Thanh D hiện tại là nợ xấu, nên Ngân hàng N1 (A) khởi kiện buộc trả nợ một lần hết số tiền nợ 199.688.340 đồng và tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng từ ngày 29/05/2025 trở về sau. Không đồng ý phương án trả nợ dần hàng tháng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn do ông Lê Phước Thành N - đại diện theo uỷ quyền trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Hữu T, bà Võ Thị Thanh D phải trả hết một lần cho Ngân hàng N1 (A) theo Hợp đồng tín dụng số 4005-LAV-202401429 ngày 12/06/2024, tổng số tiền tính đến ngày 17/6/2025 là **200.636.216 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm mười sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 184.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 16.119.939 đồng, lãi quá hạn 16.277 đồng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Hữu T, bà Võ Thị Thanh D phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu bị đơn ông Nguyễn Hữu T, bà Võ Thị Thanh D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án (quyết định) của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng N1 (A) thông qua chi nhánh A huyện P, thành phố H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Hữu T, bà Võ Thị Thanh D để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố H kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn, Bị đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ đương sự theo quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Hữu T và bà Võ Thị Thanh D phải trả cho Ngân hàng N1 (A) số tiền: **200.636.216 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm mười sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 184.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 16.119.939 đồng, lãi quá hạn 16.277 đồng và buộc ông Nguyễn Hữu T, bà Võ Thị Thanh D phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Hữu T, bà Võ Thị Thanh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Ngân hàng N1 (A) khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu T, bà Võ Thị Thanh D trả nợ theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết; chủ thể tham gia giao dịch (ông T, bà D) không có đăng ký kinh doanh và mục đích vay tiền để tiêu dùng, không vì mục đích lợi nhuận nên là tranh chấp về dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại TDP Loan L, thị trấn L, huyện P, thành phố H nên Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố H thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Đối với bị đơn - ông Nguyễn Hữu T, bà Võ Thị Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng, đã có bản khai, ý kiến trình bày tại hồ sơ vụ án nên chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ đương sự theo quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Ngân hàng N1 (A) căn cứ vào hợp đồng tín dụng vốn số 4005-LAV-202401429 ngày 12/06/2024, buộc ông Nguyễn Hữu T, bà Võ Thị Thanh D trả nợ một lần hết số tiền nợ tính đến ngày 17/6/2025 là số tiền **200.636.216 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm mười sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 184.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 16.119.939 đồng, lãi quá hạn 16.277 đồng. Đồng thời buộc ông T, bà D phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[2.2]. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông T, bà D đã thanh toán tiền gốc là 15.500.000 đồng và 0 đồng tiền lãi đối với khoản vay, đến ngày 12/12/2024 thì không thanh toán nợ gốc và lãi trong hạn cho Ngân hàng theo thỏa thuận, làm phát sinh nợ quá hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng N1 (A) khởi kiện yêu cầu ông T, bà D có nghĩa vụ trả nợ tính đến ngày 17/6/2025 với tổng số tiền **200.636.216 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm mười sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 184.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 16.119.939 đồng, lãi quá hạn 16.277 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 17/6/2025 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 4005-LAV-202401429 ngày 12/06/2024 là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã giao kết; phù hợp với Điều 280; Điều 357; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, bị đơn ông Nguyễn Hữu T, bà Võ Thị Thanh D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N1 (A) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án

dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Hữu T, bà Võ Thị Thanh D để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng N1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Nguyễn Hữu T và bà Võ Thị Thanh D có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 (A) nên ông Nguyễn Hữu T và bà Võ Thị Thanh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án là: $200.636.216 \text{ đồng} \times 5\% = \mathbf{10.031.810 \text{ đồng}}$.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng 2010;

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Áp dụng Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14/30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 (A).

Buộc ông Nguyễn Hữu T và bà Võ Thị Thanh D phải trả cho Ngân hàng N1 (A) đến ngày xét xử sơ thẩm 17/6/2025 số tiền **200.636.216 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm mười sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 184.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 16.119.939 đồng, lãi quá hạn 16.277 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Hữu T và bà Võ Thị Thanh D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng 4005-LAV-202401429 ngày 12/06/2024 giữa ông Nguyễn Hữu T, bà Võ Thị Thanh D với Ngân hàng N1 (A).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Hữu T và bà Võ Thị Thanh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 10.031.810 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng N1 (A) số tiền 5.280.370 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002058 ngày 16/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, thành phố H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm

2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu:HSVA;HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

